

Quyết định số: 01/2025/QĐVDS-ST
Ngày: 12-3-2025
Về việc “Yêu cầu xác định con cho cha”

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Với thành phần phiên họp gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ trì phiên họp:** Bà Đỗ Thúy Hằng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam:** Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự đã thụ lý số 491/2024/TLST – VDS ngày 06/11/2024, về việc: “Yêu cầu xác định con cho cha”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 491/2025/QĐ – PH ngày 19/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, đối với:

* Người yêu cầu: Anh Lê Minh B, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: 86/4 ấp T, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: số 251 ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: số 77, khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tôn Thị Cẩm L, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Anh K, chị L có mặt.

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

* Theo đơn yêu cầu đề ngày 15/10/2024 của anh Lê Minh B, lời trình bày tại bản tự khai và tại phiên họp của người đại diện theo uỷ quyền là anh Nguyễn Minh K có nội dung:

Anh Lê Minh B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định anh là cha ruột của cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015, địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Lý do: Trước năm 2015, anh có quen 01 người phụ nữ tên V tại quán cà phê (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể). Hai bên có gặp gỡ vài lần và có quan hệ với nhau. Sau đó, chị V đi làm xa nên không còn liên lạc, cũng không rõ tung tích hiện nay. Đến đầu năm 2020, anh B gặp lại người bạn thì biết được thông tin chị V mang thai. Sau khi chị V sinh thì cho con cho chị Tôn Thị Cẩm L nuôi. Ngày 28/12/2015, chị L đã hoàn tất thủ tục nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03/GCNNCN, quyền số 01/2015 đối với cháu Tôn Thị Tuyết P. Anh B có liên hệ chị L để tiến hành thủ tục giám định AND, kết quả giám định AND ngày 09/12/2021 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận mẫu AND ký hiệu Lê Minh B và mẫu AND ký hiệu Tôn Thị Tuyết P có quan hệ huyết thống Cha – con, với tần suất 99,9999954%.

Nay anh B yêu cầu xác định anh là cha ruột của cháu P. Không còn yêu cầu nào khác.

- Chị Tôn Thị Tuyết L trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên họp:

Trước đây chị ở trọ gần phòng trọ của anh B và mẹ cháu P tên V. Sau đó anh B bỏ đi làm, ít khi tới lui. Khi chị V sinh xong thì về ở phòng trọ với chị vài ngày, sau đó thì bỏ đi luôn, không rõ đi đâu, để lại cháu P cho chị nuôi. Chị có trình báo chính quyền địa phương và thông báo tìm người thân cho cháu P nhưng không có tin tức. Vài tháng sau thì chị làm thủ tục nhận con nuôi cho đến nay.

Về kết quả giám định AND giữa anh B và cháu P, chị đồng ý. Nay anh B đề nghị xác nhận cháu P là con ruột của anh, chị cũng đồng ý. Không có yêu cầu khác.

** Tại phiên họp Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đề nghị:*

Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh B về việc xác định cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015 là con ruột của anh Lê Minh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, đủ căn cứ nhận định:

Căn cứ vào đơn yêu cầu của anh Lê Minh B, xác định đây là việc dân sự “Yêu cầu xác định con cho cha”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của anh Lê Minh B về việc yêu cầu Toà án xác định anh là cha ruột của cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015 thấy rằng: Căn cứ vào “Phiếu kết quả giám định AND” ngày 09/12/2021 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận mẫu AND ký hiệu Lê Minh B và mẫu AND ký hiệu Tôn Thị Tuyết P có quan hệ huyết thống Cha – con, với tần suất 99,9999954%. Trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, chị Tôn Thị Cẩm L là mẹ nuôi của cháu Tôn Thị Tuyết P cũng đồng ý kết quả giám định AND và đồng ý việc anh Lê Minh B đề nghị xác nhận cháu Tôn Thị Tuyết P là con ruột của anh. Đối chiếu với quy định tại Điều 89, 91, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đã có đủ căn cứ xác định yêu cầu của anh Lê Minh B về việc yêu cầu Toà án xác định cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015 là con ruột của anh là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với việc chị L thực hiện các thủ tục nhận nuôi con nuôi và khai sinh cho cháu Tôn Thị Tuyết P đã thực hiện theo quy định; về các nội dung liên quan đến cải chính hộ tịch, nếu anh B, chị L có yêu cầu sẽ thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của cơ quan quản lý hộ tịch.

Không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Lệ phí giải quyết việc dân sự, anh Lê Minh B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 89, 91, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh B về việc yêu cầu Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định con cho cha.

Cụ thể:

1. Xác định cháu Tôn Thị Tuyết P, sinh ngày 05/02/2015, địa chỉ cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là con ruột của anh Lê Minh B, sinh năm 1992, địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Lê Minh B phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004877 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ban hành quyết định đề yêu cầu Tòa án cấp trên giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng